

Số: 11/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý
và sử dụng tài sản công của UBND TT Bình Dương năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước ;

Căn cứ Nghị định số 151/2017 NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công ;

Căn cứ Thông tư 344/2016 /TT- BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường , thị trấn ;

Căn cứ nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ - CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ - CP ngày 17/10/2005;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT- BTC - BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài Chính - Bộ Nội Vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 78/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 77/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định, theo đó quy định định mức khoán chi hành chính phân bổ cho ngân sách xã, phường, thị trấn;

Căn cứ vào các chế độ tại thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài Chính ; Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định mức chi công tác phí , chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định ;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định một số nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND tỉnh Bình Định về việc quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ quyết định số 84/2023/QĐ - UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ quyết định số 10979/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND huyện Phù Mỹ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước và dự toán ngân sách năm 2025;

Căn cứ nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân TT Bình Dương khóa V kỳ họp thứ 9 về việc phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách thị trấn năm 2025;

Căn cứ quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02 /01/2025 của Ủy ban nhân dân TT Bình Dương về việc giao dự toán thu chi ngân sách thị trấn năm 2025;

Xét đề nghị của công chức Tài Chính - Kế Toán TT Bình Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của UBND TT Bình Dương năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3 Văn phòng UBND thị trấn, Tài chính - Kế toán, các ban, ngành, đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT.Đảng ủy TT;
- TT.HĐND TT;
- KBNN Phù Mỹ (để g/d);
- Phòng TC-KH (để b/c)
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN
CHỦ TỊCH**

Võ Đình Sơn

**QUY CHẾ
CHI TIÊU NỘI BỘ, QUY CHẾ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TT BÌNH DƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo quyết định số: 11/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân TT Bình Dương)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Căn cứ Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ qui định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005;

Căn cứ Quyết định số 77/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định, theo đó quy định định mức khoán chi hành chính phân bổ cho ngân sách xã, phường, thị trấn;

Thực hiện Công văn số 2854/STC-QLNS ngày 12/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với UBND xã, phường, thị trấn;

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

Phạm vi : Khoán quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo quy định và kinh phí hoạt động hành chính của xã (bao gồm thôn);

Đối tượng áp dụng bao gồm : Cán bộ , công chức xã ; Người hoạt động không chuyên trách ở xã , thôn ; các bộ phận đơn vị trực thuộc xã ; khối Đảng ; các tổ chức chính trị xã hội;

Tài chính - Kế toán thị trấn xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công do cơ quan thực hiện chế độ tự chủ về kinh phí.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy chế:

- Tạo quyền chủ động trong quản lý và chi tiêu tài chính cho Chủ tịch UBND thị trấn;

- Tạo quyền chủ động cho cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Quản lý và sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả;

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu kinh phí hành chính tại UBND thị trấn.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy chế:

- Phải phù hợp với hoạt động đặc thù, chức năng, nhiệm vụ được giao của từng đơn vị trực thuộc UBND thị trấn;
- Phải đảm bảo cho cơ quan và cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Phải bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động;
- Chi tiêu phải có kế hoạch, dự trù và được Chủ tịch UBND thị trấn phê duyệt trước khi chi tiêu.
- Mọi chi tiêu phải đảm bảo có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp (Hóa đơn chứng từ thanh toán phải là chứng từ được lập theo đúng mẫu quy định của Bộ Tài chính phát hành, nội dung ghi chép rõ ràng, có đầy đủ chữ ký theo chức danh quy định, các trường hợp không có hóa đơn đủ là các chứng từ có giá trị ít hơn 200.000 đồng, còn các trường hợp khác phải được Chủ tịch quyết định và đồng ý trước khi chi tiêu).
- Phải được thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong cơ quan.

Điều 4. Căn cứ để xây dựng quy chế:

- Căn cứ chế độ tiêu chuẩn, định mức Tài chính hiện hành của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định;
- Căn cứ tình hình thực hiện qua các năm về chi tiêu và sử dụng tài sản tại UBND thị trấn;
- Căn cứ chương trình, kế hoạch các nhiệm vụ được giao trong năm ngân sách;
- Căn cứ Dự toán chi ngân sách được giao thực hiện tự chủ.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ Ở MỘT SỐ LĨNH VỰC CHỦ YẾU SAU

Điều 5 . Nguồn kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ

Dự toán chi thường xuyên hành chính để giao thực hiện chế độ tự chủ được hình thành từ các nguồn thu như sau :

- Nguồn thu từ các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu ngân sách nhà nước khác mà ngân sách thị trấn hưởng theo quy định phân cấp tại Quyết định số Quyết định số 78/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025.

- Ngân sách huyện bổ sung cân đối cho ngân sách thị trấn và một số nội dung chi phụ cấp được bổ sung có mục tiêu.
- Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật .

Điều 6. Về sử dụng văn phòng phẩm

Cán bộ, công chức xã, cán bộ không chuyên trách và người hợp đồng lao động được trang bị máy tính phải sử dụng đúng quy trình, bảo quản giữ tốt, dùng bền, tiết kiệm.

Các văn phòng phẩm và vật tư văn phòng khác thanh toán theo nhu cầu thực tế sử dụng từng quý và phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách và người lao động. Không được sử dụng văn phòng phẩm vào việc riêng.

Mức chi mua văn phòng phẩm và vật tư phục vụ công tác quản lý hành chính từ 5.000.000 đồng - 10.000.000 đồng / tháng.

Để đáp ứng kịp thời việc chuyển tải các văn bản cho các ngành, các thôn UBND đề nghị các ngành đăng ký bộ phận văn thư để tổng hợp thanh toán (kinh phí phô tô tài liệu được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của các ngành).

Điều 7. Về sử dụng điện, nước uống trong cơ quan

- Cơ quan có nhiều phòng, ban, bộ phận, nhiều trang thiết bị sử dụng điện: Máy vi tính, máy in, máy phô tô, quạt điện, điện thấp sáng... Vì vậy, tiết kiệm điện là một nhiệm vụ quan trọng đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và cán bộ hợp đồng trong cơ quan. Để thực hiện tiết kiệm điện, quy định một số điểm như sau:

+ Khi hết giờ làm việc, khi không có nhu cầu sử dụng điện thì các phòng, ban phải có ý thức tắt điện. Văn phòng, bảo vệ cơ quan phải thường xuyên kiểm tra nhắc nhở, thông báo trên bảng thông tin của cơ quan những phòng, ban, cá nhân để lãng phí điện. Trường hợp quên không tắt các thiết bị sử dụng điện để xảy ra hư hỏng tài sản trong cơ quan thì phải bồi thường thiệt hại.

+ Ngày nghỉ, ngoài giờ, các phòng, ban, cán bộ công chức trong cơ quan có nhu cầu làm việc phải báo hoặc đăng ký với chủ tịch UBND thị trấn .

- Về nước uống cơ quan:

Các ngành sử dụng kinh phí hoạt động của ngành mình để chi trà, nước hàng ngày và các cuộc họp. Riêng các ngành thuộc UBND thị trấn mức chi không vượt quá 2.000.000 đồng/ tháng.

- Về điện thoại tại UBND thị trấn được chi theo hóa đơn thực tế nhưng không vượt quá 300.000 đồng/ máy/tháng .

- Về mạng internet được chi theo khoán thuê bao hàng tháng và theo hóa đơn thực tế nhưng không vượt quá 2.000.000 đồng/ tháng .

- Khoán điện thoại nhà riêng gồm 2 chức danh Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND thị trấn với mức 100.000 đồng/ người/ tháng theo Quyết định 179/QĐ-TTg ngày 16/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiền báo với mức chi theo hóa đơn thực tế nhưng không vượt quá 5.000.000 - 9.000.000 đồng / quý, .

Điều 8. Chi hội nghị:

Chế độ chi: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số: 40/2017/TT- BTC, ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính và quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Chi tiền ăn cho đại biểu họp HĐND thị trấn và khách mời dự, tùy vào khả năng ngân sách cân đối nhưng không vượt quá Theo NQ số: 41/NQ- HĐND, ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định);

- Chi hỗ trợ tiền ăn các cuộc hội nghị: 120.000đ/ngày/người (đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tùy vào khả năng ngân sách cân đối) .

- Chi cắt khâu hiệu trang trí; hoa, âm thanh phục vụ 500.000đ/Cuộc hội nghị

- Các hội nghị có tính chất họp thường kỳ của xã và các ban, ngành, đoàn thể chỉ dùng nước uống thông thường.

- Chi hội nghị, sơ, tổng kết, các ngày kỉ niệm của các Ngành đoàn thể như: Mặt trận, Thanh Niên, Phụ Nữ, Nông dân, Hội CCB thực hiện theo chế độ chi Hội nghị và sử dụng kinh phí hoạt động của từng ngành đã bố trí trong dự toán năm 2024.

- Tiền thù lao giảng viên, báo cáo viên các hội nghị theo chế độ quy định: 300.000đ/ người/buổi.

- Mức chi giải khát giữa giờ: không quá 40.000 đồng/ngày/người (tùy vào khả năng ngân sách cân đối).

Điều 9. Chi công tác phí:

1. Khoản công tác phí ngoài huyện: Cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách và người hợp đồng lao động trong cơ quan đi công tác phải được sự phân công và duyệt của lãnh đạo UBND Thị trấn. Tùy theo khả năng cân đối ngân sách nhưng không vượt quá mức theo Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định, mức khoản như sau:

- Tàu xe (xăng xe): Ngoài tỉnh (Thanh toán theo giá vé thực tế)

Trong tỉnh: 100.000 đồng/vòng đi, về

- Phụ cấp lưu trú Ngoài tỉnh: 200.000đồng/ người/ ngày

Trong tỉnh: 100.000 đồng/người/ ngày

- Chi phòng ngủ Ngoài tỉnh: 300-> 450.000 đồng/người/đêm

Trong tỉnh :

- Tại thành phố Quy Nhơn: 200.000 đồng/người/đêm (Không cần hóa đơn)

- Tại các huyện, thị xã còn lại: 150.000 đồng/ người/đêm(Không cần hóa đơn).

- Đi dự hội nghị, họp, tập huấn và các lớp bồi dưỡng ở các huyện khác trong tỉnh: 50.000 đồng/vòng đi, về.

- Ngoài ra tùy vào tình hình giá tiền phòng nghỉ lúc cao điểm có thể thanh toán theo hóa đơn thực tế theo chế độ hiện hành.

Cán bộ được cử đi bồi dưỡng tập huấn trên 5 ngày thì thanh toán theo quyết định 2636/QĐ-UBND ngày 12 tháng 08 năm 2014 về việc quy định mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức cấp xã, ở thôn làng khi tham gia học các lớp bồi dưỡng chính quyền cơ sở.

Riêng đối với cán bộ được cử đi học các lớp bồi dưỡng từ 7 đến 10 ngày tại trường các trường chính trị, trường quân sự tỉnh mà không thuộc diện thanh toán theo chế độ đi học hiện hành thì được hỗ trợ tiền xe, tiền ăn 50.000 đồng/ ngày (kèm theo phiếu thu tiền ăn) không thanh toán tiền phòng ngủ và tiền lưu trú.

Ngoài ra người hoạt động không chuyên trách và người hợp đồng lao động trong cơ quan được cử đi công tác trong tỉnh có thông báo hoặc giấy mời của cơ quan tổ chức hội nghị mà không được cơ quan, đơn vị đó chi trả chế độ thì được UBND thị trấn thanh toán như khoản 1 điều 9 quy định này.

2. Khoản công tác phí trong huyện : Cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách và người hợp đồng lao động trong cơ quan được hưởng mức khoản công tác phí trong địa bàn huyện Phù Mỹ 30.000 đồng/ vòng đi, về (tính vào kinh phí hoạt động của từng ngành) cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số tiền/tháng	Ghi chú
I	ĐẢNG ỦY	480.000đ/tháng	
1	Bí thư	120.000đ/tháng	
2	Phó Bí thư Thường trực	120.000đ /tháng	
3	Trưởng Ban tuyên giáo, dân vận	60.000đ/tháng	
4	Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng, tổ chức	60.000đ/tháng	
5	Cán bộ Văn phòng Đảng ủy	120.000đ/tháng	
II	HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	60. 000đ/tháng	
6	PCT HĐND	60.000đ /tháng	
III	ỦY BAN NHÂN DÂN	1.170.000đ/tháng	
7	Chủ tịch UBND	120.000đ /tháng	
8	PCT UBND	120.000đ /tháng	
9	Chỉ huy trưởng QS	120.000đ /tháng	
10	Văn phòng-Thống kê	120.000đ/tháng	
11	Địa chính	120.000đ /tháng	
12	Tài chính-Kế toán	120.000đ /tháng	
13	Tư pháp-Hộ tịch	120.000đ /tháng	
14	Văn hoá-xã hội	120.000đ /tháng	
15	Cán bộ phụ trách Đài truyền thanh	60.000đ/tháng	
16	Văn thư lưu trữ, thủ quỹ	120.000đ/tháng	
17	Phó chỉ huy quân sự	60.000đ/tháng	
IV	HỘI ĐOÀN THỂ	750.000đ/tháng	
18	Chủ tịch MTTQVN	90.000đ /tháng	
19	Bí thư Đoàn thanh đoàn	90.000đ /tháng	

20	Chủ tịch Hội LHPN	90.000đ /tháng	
21	Chủ tịch Hội nông dân	90.000đ /tháng	
22	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	90.000đ /tháng	
23	Phó chủ tịch UBMTTQVN	60.000đ /tháng	
24	Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM	60.000đ /tháng	
25	Phó chủ tịch Hội LHPN	60.000đ /tháng	
26	Phó chủ tịch Hội nông dân	60.000đ /tháng	
27	Phó chủ tịch Hội CCB	60.000đ /tháng	

Điều 10. Về chi công tác Tổ chức các giải thưởng Thể dục - Thể thao, mừng Đảng mừng xuân:

UBND thị trấn Bình Dương ban hành cụ thể như sau:

- Chi cơ cấu giải thưởng cho bộ môn bóng chuyền như sau:

+ Giải nhất: 1.000.000 đồng

+ Giải nhì: 700.000 đồng

+ Giải ba: 500.000 đồng

- Tổ trọng tài : 100.000 đồng/ngày/người.

- Chi cơ cấu giải thưởng cho tất cả các bộ môn còn lại như sau:

+ Giải nhất: 400.000 đồng

+ Giải nhì: 300.000 đồng

+ Giải ba: 200.000 đồng

+ Giải tư: 100.000 đồng

- Tổ trọng tài : 100.000 đồng/ngày/người.

Điều 11. Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, phương tiện, vật tư ; sửa chữa thường xuyên tài sản cố định (ngoài kinh phí sửa chữa lớn, mua sắm TSCĐ) :

- Các tài sản không thuộc trong danh mục tài sản phải mua sắm tập trung thì có thể tự mua sắm để trang bị phục vụ cho công việc nhưng phải có báo cáo và đồng ý duyệt của lãnh đạo. Các danh mục mua sắm tập trung phải theo QĐ số: 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 về quy định, tiêu chuẩn định mức máy móc thiết bị.

Các tài sản ở các phòng ban trong cơ quan bị hư hỏng cần sửa chữa, bảo dưỡng thì phòng đó phải báo cáo và đề nghị với lãnh đạo thị trấn phê duyệt thống nhất. Những trường hợp tự ý sửa chữa mà chưa được lãnh đạo phê duyệt thì UBND thị trấn không thanh toán.

Điều 12. Chi hợp đồng lao động:

Đối với các lĩnh vực phải hợp đồng lao động do yêu cầu công việc cấp thiết và ngoài các chức danh cán bộ không chuyên trách do Nhà nước quy định thì UBND thị trấn hợp đồng trực tiếp với người lao động.

Mức chi thù lao được tính theo mức lương tối thiểu hoặc mức lương thỏa thuận giữa người lao động với UBND thị trấn.

Điều 13. Chi khen thưởng:

Thực hiện theo NĐ 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Phong trào thi đua toàn diện cả năm do Hội đồng thi đua khen thưởng của thị trấn phát động;

Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc khen thưởng kèm theo giấy khen và tiền thưởng. Kinh phí được trích từ quỹ khen thưởng nguồn ngân sách thị trấn;

Khen thưởng đột xuất mức thưởng tùy thuộc vào thành tích đạt được và tùy thuộc vào kinh phí của UBND thị trấn mà lãnh đạo UBND thị trấn Quyết định.

Điều 14. Chi thăm hỏi ốm đau, lễ viếng:

Trường hợp cán bộ hoặc thân nhân cán bộ đau bệnh ngặt nghèo, tai nạn, qua đời, có hoàn cảnh khó khăn. Mức thăm hỏi 200.000 đồng - 500.000 đồng/ người /1 lần, tối đa không quá 2 lần/ người/ năm.

Gặp mặt hoặc thăm hỏi gia đình nguyên lãnh đạo xã nhân dịp lễ, tết mức thăm không quá 500.000 đồng/đối tượng.

Trường hợp gia đình chính sách đau bệnh ngặt nghèo, tai nạn, qua đời, có hoàn cảnh khó khăn. Mức thăm hỏi 200.000 -500.000 đồng/đối tượng, tối đa không quá 2 lần/ người/ năm.

Chi thăm đau là Đại biểu HĐND xã mức chi: 500.000/người, tối đa không quá 2 lần/ người/ năm.

Trường hợp mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ công chức đương nhiệm hoặc nguyên lãnh đạo xã qua đời thì mức thăm viếng không quá 1.500.000 đồng/đối tượng.

Riêng các đối tượng hưởng chính sách như: thương binh, bệnh binh, người CCCM đang hưởng chế độ trên địa bàn xã khi qua đời mức thăm: 200.000 - 500.000 đồng/ đối tượng.

Điều 15. Các công việc khác như:

Tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và các hoạt động nghiệp vụ đặc thù khác theo quyết định số 37/2017 /QĐ-UBND ngày 14/07/2017 của UBND tỉnh Bình Định, tùy thuộc tình hình thực tế, tùy điều kiện kinh phí của UBND thị trấn được giao dự toán trong năm .

Cơ chế một cửa tiếp nhận hồ sơ được chi theo quyết định 25/2013/QĐ-UBND tỉnh Bình Định ngày 05/8/2013, tùy theo tình hình thực tế ở địa phương mà UBND TT Bình Dương chi trả 5 suất: văn phòng, tư pháp, địa chính, VHXXH và lãnh đạo trực ký với mức là 400.000 đồng/suất/tháng.

Thanh toán chế độ cán bộ đầu mối thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn xã theo quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc quy định mức chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Chi hợp Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội theo TT 29/2014/TTLTBLĐTBXH-BTC mức chi cụ thể như sau: Chủ tịch Hội đồng 70.000 đồng/người/buổi; Thành viên tham dự 50.000 đồng/người/buổi;

Chi hợp Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội theo TT 29/2014/TTLTBLĐTBXH-BTC mức chi cụ thể như sau: Chủ tịch Hội đồng 70.000 đồng/người/buổi; Thành viên tham dự 50.000 đồng/người/buổi;

Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh Bình Định.

Ngoài các khoản chi trả theo các mức quy định trên khi UBND thị trấn có nhu cầu công việc điều động cán bộ, công chức và người lao động (kể cả cán bộ thôn), lực lượng công an (bao gồm tổ ANTT), thôn đội (bao gồm LLDQ) trực bảo vệ cơ quan, trực SSCĐ và điều động đi điều tra án giải quyết vụ việc phải có kế hoạch và được phê duyệt của UBND thị trấn thì được hỗ trợ từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng/người/ ngày.

Chi mua hoa, quà tặng trường nhân dịp ngày Nhà giáo Việt nam từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/ trường.

Hỗ trợ quà cho các thôn nhân dịp tết Trung Thu, Tết thiếu Nhi từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng/ 1 trẻ.

Hỗ trợ kinh phí các thôn hoạt động từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/thôn/quý.

Hỗ trợ các thôn mua trà nước trang trí nhân các ngày lễ, tết, các ngày hội họp từ 500.000 đồng/ đến 1.000.000 đồng/ thôn.

Hỗ trợ dân quân, ban bảo vệ dân phố trực SSCĐ hàng ngày tại cơ quan mức chi từ 50.000đồng đến 100.000 đồng / dân quân/ đêm.

Tổ ANTT, thôn đội được triệu tập đi tập huấn nghiệp vụ được hỗ trợ tiền tàu xe.

Chi hỗ trợ công tác giao lệnh khám sức khỏe NVQS từ 500.000 đồng/ đến 1.000.000 đồng/ thôn/năm.

Chi hỗ trợ thôn tham gia điều tra bình xét hộ nghèo, cận nghèo hàng năm mức chi từ 500.000 đồng - 1.000.000 đồng/ thôn.

Chi gặp mặt Mẹ VNAH, TB, BB, người CCCM, người cao tuổi, nhân dịp lễ, tết mức chi từ 100.000đồng đến 200.000 đồng/ người/ lần.

Hỗ trợ mỗi cá nhân tham gia hiến máu nhân đạo từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/ người/ lượt.

Hỗ trợ cán bộ thị trấn, thôn đi tham gia vận động và tiêm phòng các loại dịch bệnh gia súc, gia cầm mức chi từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/ người/ ngày.

Chi hòa giải cơ sở mức chi theo Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh Bình Định.

Chi hỗ trợ cán bộ xã làm thêm giờ theo quy định của luật lao động.

Chi kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo Thông tư 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài Chính.

Ngoài các khoản chi theo quy định, khi UBND thị trấn có nhu cầu công việc đột xuất cần cử cán bộ công chức và người lao động đang làm việc tại thị trấn hoặc thôn thì được hỗ trợ tiền công theo tình hình thực tế và có quyết định hỗ trợ của chủ tịch UBND thị trấn.

Điều 16. Chi trả chế độ tăng thêm và cấp quà nhân dịp lễ, tết:

Chi trả thu nhập tăng thêm và các hoạt động phúc lợi tập thể như hoạt động trong các ngày lễ, tết, trợ cấp khó khăn, chi đồng phục cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn... Thì tùy thuộc vào kinh phí tiết kiệm được trong quá trình điều hành dự toán năm, UBND thị trấn có phương án chi và thống nhất với công đoàn cơ quan thị trấn.

Mức chi gặp mặt, quà các ngày lễ, tết (như ngày Quốc tế lao động, Tết Nguyên đán..) thì mức chi từ 200.000 đồng - 500.000 đồng (tùy vào tình hình ngân sách)

Mức chi đồng phục cán bộ, công chức không quá 2.000.000 đồng / năm / người.

Mức chi đồng phục cho Đại biểu HĐND là 2.000.000 đồng / người / nhiệm kỳ.

Điều 17. Chi chế độ huấn luyện dân quân:

Chế độ huấn luyện dân quân chi theo quyết định số 176/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành đề án tổ chức xây dựng và bảo đảm một số chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

Chế độ huấn luyện dân quân chi theo quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2021 của UBND huyện Phù Mỹ về việc ban hành đề án tổ chức xây dựng và bảo đảm một số chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025.

Thông tư 168/2021/TT-BQP ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Bộ quốc phòng về quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn và mức tiền ăn cơ bản bộ binh; mức tiền ăn quân chủng, binh chủng, bệnh nhân điều trị, học viên quân sự quốc tế; ăn thêm ngày lễ, tết khi làm nhiệm vụ và chế độ bồi dưỡng hàng năm.

Nghị định 72/2020/NĐ-CP ngày 30/06/2020 quy định chi tiết một số điều của luật dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ

Chi tiền công huấn luyện là 119.200 đồng/ngày/người.

Chi hỗ trợ tiền ăn cho dân quân huấn luyện: 65.000 đồng/ngày/người.

Chi bút, viết, giảng viên chi theo tình hình thực tế tại địa phương và theo quy định hiện hành.

Điều 18. Chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hóa chất, vật tư, phục vụ cho công tác phòng chống dịch sốt xuất huyết và các loại dịch khác ... xảy ra trên địa bàn thị trấn :

Căn cứ vào tình hình thực tế để sử dụng nguồn dự phòng chi theo quy định hiện hành, mức chi cụ thể như sau :

- Chi tiền công thuê ngoài cho công tác phun thuốc : 300.000 đồng/ngày
- Chi tiêm phòng, phòng chống dịch cúm, lở mồm long móng, dịch tả (theo tình hình thực tế).
- Chi phun thuốc phòng chống dịch sốt xuất huyết (theo tình hình thực tế).
- Bồi dưỡng thành viên ban chỉ đạo và các tiểu ban, tổ giúp việc ban chỉ đạo, tổ cộng đồngmức chi bồi dưỡng từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng /người / ngày nhưng tối đa không quá 1.500.000 đồng / người / tháng .
- Các chế độ khác phát sinh được chi theo quy định hiện hành

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ, công chức thị trấn, người hoạt động không chuyên trách xã , thôn và người hợp đồng lao động có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Văn phòng UBND thị trấn có trách nhiệm chung theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng phương tiện, tài sản, trang thiết bị trong cơ quan . Đảm bảo quản lý chặt chẽ sử dụng có hiệu quả, tránh lãng phí. Công chức tài chính - Kế toán chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thị trấn về mọi chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng tài sản theo Luật ngân sách Nhà nước quy định .

Trên đây là quy chế của UBND TT Bình Dương yêu cầu cán bộ, công chức thị trấn ; người hoạt động không chuyên trách thị trấn , thôn ; Người hợp đồng lao động nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc, chưa hợp lý, cán bộ, công chức xã, người hoạt động không chuyên trách thị trấn , thôn ; người hợp đồng lao động thị trấn phản ánh để cho UBND thị trấn điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, TTHĐND;
- CBCC, NHĐ KCT, CB HĐ
- Kho Bạc NN Phù Mỹ ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Đình Sơn

